



# CHI TIẾT QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN 06 HỌC KỲ THPT (ĐỢT 2 - DÀNH CHO TẤT CẢ CÁC TRƯỜNG THPT) NĂM 2020

**1. Đối tượng xét tuyển:** thí sinh học tại các trường THPT trong toàn quốc, hoàn tất chương trình lớp 12 bậc THPT năm 2020, tốt nghiệp THPT năm 2020; bảo đảm ngưỡng điểm đầu vào xét tuyển theo quy định của TDTU.

**2. Phạm vi xét tuyển:** tất cả các ngành giáo dục bậc đại học ở tất cả các chương trình. **3. Thời gian nhận hồ sơ:** dự kiến **10/7/2020 – 15/8/2020**

**4. Điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển:**

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển ở mục 1 đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển nếu có điểm đạt ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (Điểm xét tuyển 6 học kỳ và điều kiện môn học) theo từng ngành.
- Thí sinh xét tuyển vào các ngành năng khiếu (Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất, Kiến trúc) phải tham gia thi môn **Vẽ hình họa mỹ thuật** do TDTU tổ chức. TDTU không nhận điểm thi năng khiếu của các Trường khác chuyển sang.
- Thí sinh xét tuyển vào chương trình đại học bằng tiếng Anh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 5.0 còn thời hạn trong vòng 2 năm tính đến ngày 01/10/2020. Nếu thí sinh chưa có chứng chỉ tiếng Anh phải tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do TDTU tổ chức (trừ ngành ngôn ngữ Anh thí sinh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 5.0 còn thời hạn trong vòng 2 năm tính đến ngày 01/10/2020).

**5. Cách đăng ký xét tuyển:** thí sinh đăng ký xét tuyển tại: <https://admission.tdtu.edu.vn>; hoặc website: <https://xettuyen.tdtu.edu.vn>

**6. Nguyên tắc xét tuyển:**

**a. Quy ước viết tắt và công thức:**

+ Điểm trung bình môn học ở học kỳ thứ n: **ĐTB<sub>mh</sub> HK<sub>n</sub>** (với n từ 1→6, tương ứng 6 học kỳ: 2 học kỳ Lớp 10, lớp 11 và Lớp 12);

*Thí dụ:* ĐTB<sub>mh</sub> HK1 Toán: Điểm trung bình môn Toán Học kì 1 lớp 10

+ **Điểm trung bình 6 học kỳ của môn học** (làm tròn đến 2 chữ số thập phân):

$$\text{ĐTB 6HK mh} = (\text{ĐTB}_{\text{mh}} \text{ HK1} + \text{ĐTB}_{\text{mh}} \text{ HK2} + \text{ĐTB}_{\text{mh}} \text{ HK3} + \text{ĐTB}_{\text{mh}} \text{ HK4} + \text{ĐTB}_{\text{mh}} \text{ HK5} + \text{ĐTB}_{\text{mh}} \text{ HK6})/6$$

+ **Điểm xét tuyển 6 học kỳ theo tổ hợp môn (ĐXT 6HK THM):** là Tổng điểm trung bình 6 học kỳ của các môn theo Tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên theo trường THPT và cộng Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có). Điểm này dùng để xét tuyển cho chương trình Tiêu chuẩn, chương trình Chất lượng cao, chương trình học 2 năm đầu tại cơ sở Nha Trang, Bảo Lộc.

$$\text{ĐXT 6HK THM} = \text{ĐTB 6HK mh1} + \text{ĐTB 6HK mh2} + \text{ĐTB 6HK mh3} + \text{ĐTB 6HK mh4} \\ + \alpha \text{ (nếu có)} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

$$\text{Hoặc ĐXT 6HK THM} = \text{ĐTB 6HK mh1} + \text{ĐTB 6HK mh2} + \text{ĐTB 6HK mh3} * 2 \\ + \alpha \text{ (nếu có)} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ **Điểm xét tuyển 6 học kỳ theo điểm trung bình học kỳ (ĐXT 6HK TBHK):** là Tổng điểm trung bình 6 học kỳ\*2/3 (quy về thang điểm 40) cộng với điểm ưu tiên theo trường THPT và cộng Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có). Điểm này dùng để xét tuyển cho chương trình Đại học bằng tiếng Anh.

$$\text{ĐXT 6HK TBHK} = (\text{ĐTB HK1} + \text{ĐTB HK2} + \text{ĐTB HK3} + \text{ĐTB HK4} + \text{ĐTB HK5} + \text{ĐTB HK6}) * 2/3 + \alpha \text{ (nếu có)} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

- + Thang điểm xét tuyển là thang 40 điểm, làm tròn đến 02 chữ số thập phân;
- + Trong đó,  $\alpha$  là Điểm ưu tiên theo trường THPT do TDTU qui định (trường chuyên/năng khiếu được cộng 2,0; trường trọng điểm được cộng 1,0);
- + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (quy về thang điểm 40) bằng 4/3 lần điểm ưu tiên theo qui định của Bộ GD&ĐT:

Khu vực/Đối tượng	Điểm cộng theo qui định của Bộ GD&ĐT (thang 30 điểm)	Điểm cộng xét (theo thang 40)
<b>Khu vực 1</b>	0,75	1,00
<b>Khu vực 2NT</b>	0,5	0,67
<b>Khu vực 2</b>	0,25	0,33
<b>Khu vực 3</b>	0	0
<b>Đối tượng: 01, 02, 03, 04</b>	2	2,67
<b>Đối tượng: 05, 06, 07</b>	1	1,33

**Thí dụ 1:** Điểm xét tuyển 6 học kỳ theo điểm trung bình học kỳ.

ĐTB HK1 Lớp 10	ĐTB HK2 Lớp 10	ĐTB HK1 Lớp 11	ĐTB HK2 Lớp 11	ĐTB HK1 Lớp 12	ĐTB HK2 Lớp 12
10	10	11	11	12	12
8,0	8,2	7,9	7,8	8,0	7,9
$\text{ĐXT 6HK TBHK} = (8,0 + 8,2 + 7,9 + 7,8 + 8,0 + 7,9) * 2/3 + \text{Điểm ưu tiên Trường THPT} + \text{Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có)}$					

**Thí dụ 2:** Điểm xét tuyển 6 học kỳ theo tổ hợp môn với tổ hợp xét tuyển là Toán, Văn, Anh, Vật Lý.

Môn	ĐTBmh HK1 Lớp 10	ĐTBmh HK2 Lớp 10	ĐTBmh HK1 Lớp 11	ĐTBmh HK2 Lớp 11	ĐTBmh HK1 Lớp 12	ĐTBmh HK2 Lớp 12	ĐTB

							<b>06HK mh</b>
<b>Toán</b>	7,8	7,9	7,9	8,0	8,1	8,0	<b>7,95</b>
<b>Văn</b>	7,0	7,3	7,4	7,5	7,6	7,7	<b>7,42</b>
<b>Anh</b>	8,0	8,3	7,9	8,0	8,3	8,2	<b>8,12</b>
<b>Lý</b>	7,8	7,9	8,0	8,4	8,5	8,5	<b>8,18</b>
<p><b>ĐTB 6HK Toán</b> = <math>(7,8 + 7,9 + 7,9 + 8,0 + 8,1 + 8,0)/6 = 7,95</math>; tương tự cho các môn Văn, Anh, Lý.  <b>ĐXT 6HK THM</b> = <math>7,95 + 7,42 + 8,12 + 8,18 + \text{Điểm ưu tiên Trường THPT} + \text{Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có)}</math>.</p>							

**b. Nguyên tắc xét tuyển:**

- Xét theo ĐXT 6HK từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu từng ngành ở đợt 2 của phương thức này. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng mức ĐXT 6HK, TDTU sẽ ưu tiên xét theo ĐTB 6HK-tiếng Anh từ cao xuống thấp đối với chương trình tiêu chuẩn và chương trình chất lượng cao, ưu tiên xét theo điểm năng lực tiếng Anh/chứng chỉ tiếng Anh đối với chương trình đại học bằng tiếng Anh.

- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa **03 Nguyên vọng xét tuyển, trong đó 02 Nguyên vọng** theo thứ tự ưu tiên (đối với các chương trình tiêu chuẩn, chương trình học 2 năm đầu tại cơ sở, chương trình chất lượng cao, chương trình đại học bằng tiếng Anh) và **01 nguyên vọng bổ sung** cho Chương trình du học luân chuyển campus. Thí sinh trúng tuyển Nguyên vọng 1 sẽ không được xét Nguyên vọng 2.